TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q S** **TỈNH Q N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/6/2019
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q S, TỈNH Q N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Hồng Tuyến;

2. Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Liêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 55/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc *"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1991. Có mặt.

Địa chỉ: Số 15 Đặng Chiêm, phường H K B, quận Liên Chiểu, thành phố Đ N.

- *Bị đơn*: Anh Lê Trọng Tr, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L A, xã Q L, huyện Q S, tỉnh Q N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2019, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh Tr tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Q L, huyện Q S, tỉnh Q N cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/6/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, anh Tr có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình. Từ ngày 16/6/2015 đến nay chị Ng và anh Tr sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị Ng yêu cầu được ly hôn với anh Tr.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn - anh Lê Trọng Tr, trong quá trình giải quyết vụ án anh Tr không hợp tác, cố tình không đến Tòa án làm việc, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, anh Tr không có ý kiến về nội dung vụ án và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q S phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bị đơn - anh Lê Trọng Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Ng có quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Lê Trọng Tr (địa chỉ: Thôn L A, xã Q L, huyện Q S, tỉnh Q N). Nay, chị Ng khởi kiện xin ly hôn với anh Tr nên quan hệ pháp luật được xác định là *"Ly hôn",* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Q S, tỉnh Q N theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh Tr tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Q L, huyện Q S, tỉnh Q N cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2014 ngày 17/6/2014. Quá trình giải quyết vụ án, chị Ng cho rằng từ năm 2015 vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, anh Tr có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình. Từ ngày 16/6/2015 đến nay anh chị sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Tr không có ý kiến về việc giải quyết vụ án, không tham gia các phiên hòa giải theo các thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa, anh Tr tiếp tục vắng mặt không có lý do, trong khi chị Ng vẫn cương quyết xin ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Ng, anh Tr đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5]. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị Ng phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ng về việc *"Ly hôn"*.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Lê Trọng Tr.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng chị Nguyễn Thị Ng phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng mà chị Ng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006967 ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q S, tỉnh Q N (*Chị Ng đã hoàn thành nghĩa vụ án phí*).

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/6/2019); đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng

mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Q N
- VKSND huyện Q S;
- Chi cục THADS huyện Q S;
- UBND xã Q L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thọ